

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/HS-ST

Ngày: 19 -11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kiều, bà Trần Thị Kim Thoa

Thư ký phiên tòa: Ông Sồi Ngọc An Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:
Ông Quảng Văn Cuộc– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /QĐXXST- HS ngày 08/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Thị D, tên thường gọi khác: Không, sinh năm 1963, tại huyện S , tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản K , xã M , huyện S , tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Á (đã chết) và bà Lò Thị S (đã chết); Chồng: Tòng Văn K ; có 03 người con; tiền án; tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Thị T - sinh năm 1988, tại huyện S , tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: bản K, xã M, huyện S , tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn L và bà Lò Thị H ; chồng: Vì Văn L; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến ngày 13/8/2021, hiện nay đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Vì Duy Thọ, sinh năm 1983 , cư trú tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, là người phiên dịch cho bị cáo Lò Thị Dinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2021 Lò Thị D khi làm ruộng tại khu vực N , bản K , xã Mường Lạn có gặp một người dân tộc Mông không quen biết, D hỏi mua của

người đó được 02 viên Ma túy tổng hợp với số tiền 30.000 đồng mục đích đem về sử dụng làm thuốc chữa bệnh cho gia cầm. Đến khoảng 06 giờ ngày 27/7/2021 có Lò Thị T, người cùng bản đến chơi và hỏi mua ma túy, D đã bán 02 viên ma túy đó cho Lò Thị T với số tiền 40.000 đồng, mua được ma túy T cầm trên tay đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 viên ma túy nêu trên. Căn cứ lời khai nhận của Lò Thị T, cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã có lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Thị D h, tại cơ quan Điều tra D đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Lò Thị T, số tiền 40.000 đồng D đã nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp để điều tra làm rõ.

Ngày 29/7/2021 Công an huyện Sốp Cộp đã thành lập hội đồng mở niêm phong, lấy mẫu giám định, cân tịnh vật chứng thu giữ của T có khối lượng 0,21 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu T.

Tại bản kết luận giám định số 1347 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định là 0,21 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam; loại Methamphetamine.

Bản kết luận số 1364 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, Kết luận 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ có mã số hiệu như trong Quyết định tạm giữ đồ vật do cơ quan Công an huyện lập ngày 27/7/2021 gửi giám định là tiền thật.

Bản Cáo trạng số 61/CT- VKSSC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lò Thị T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, sau khi trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Thị D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm n, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 16 tháng đến 22 tháng tù, trừ số ngày tạm giữ tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy: 04 vỏ phong bì thư; 01 mảnh ni lon màu vàng; Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 40.000 đồng; Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về nguồn gốc 02 viên ma túy bị cáo D khai mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn căn cứ khác chứng minh, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy đã bán cho bị cáo T và không có căn cứ xử lý người đã bán số ma túy cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, với luận tội của Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị D khai nhận ngày 26/7/2021 bị cáo đã mua được 02 viên ma túy tổng hợp của một người không quen biết, đến 6 giờ ngày 27/7/2021 bị cáo đã bán 02 viên ma túy đó cho Lò Thị T người cùng bản với số tiền 40.000 đồng, khi T đang cầm trên tay đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp bắt quả tang thu giữ 02 viên ma túy có khối lượng 0,21 gam loại Methamphetamine. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 6 giờ 50 phút ngày 27 tháng 7 năm 2021; Biên bản cân tịnh vật chứng, Kết luận giám định số 1347, ngày 30/7/2021, Kết luận số 1364 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La; nội dung bản Cáo trạng và vật chứng của vụ án là 0,21 gam ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi mua bán 0,21 gam ma túy của Lò Thị D và hành vi tàng trữ 0,21 gam ma túy của Lò Thị T, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán và Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng với hành vi mà mỗi bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Lò Thị T trong thời gian phạm tội đang mang thai, nên được tại ngoại, bị cáo phải chấp hành án khi điều kiện hoãn chấp hành án không còn.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lò Thị D sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Thị T phạm tội khi đang mang thai, sau khi phạm tội tích cực tham gia với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và thành khẩn khai báo, nên được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Lò Thị D đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Thị T, do đang mang thai, hiện đang được tại ngoại tại nơi cư trú cần tiếp tục cho bị cáo tại ngoại theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; xét thấy các bị cáo không có điều kiện thi hành, nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: 01 phong bì thư đã niêm phong bằng giấy dán niêm phong; bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh ni lon màu vàng; 01 phong bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, được niêm phong kín bên trong có: 01 phong bì niêm phong đã bóc mở là những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 40.000 đồng do bị cáo D nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Nơi cư trú của các bị cáo có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; cần miễn khoản án phí cho các bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Thị D, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Thị T, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị D, 26 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lò Thị T, 16 tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến ngày 13 tháng 8 năm 2021 (18 ngày) còn phải thi hành tiếp 15 tháng 12 ngày, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày nhập trại để thụ hình.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Thị D , trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bằng giấy dán niêm phong; bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh ni lông màu vàng; **01** phong bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, được niêm phong kín bên trong có: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở. Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Thị D và Lò Thị T .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thi hành HS;
- Trại giam Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam